

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**HSX:****Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	431.66 ↓	-12.36	-2.78%
KLGD (triệu ck)	86.58 ↓	-13.24	-13.26%
GTGD (tỷ đồng)	1,255.28 ↓	-151.19	-10.75%
Tổng cung (triệu ck)	163.69 ↑	55.22	50.91%
Tổng cầu (triệu ck)	133.93 ↑	16.90	14.44%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	8.48 ↑	0.09	1.09%
KL bán (triệu ck)	5.94 ↑	1.64	37.96%
Giá trị mua (tỷ đồng)	218.44 ↑	27.55	14.43%
Giá trị bán (tỷ đồng)	155.02 ↑	47.82	44.61%

Kế hoạch tái cơ cấu ngân hàng mà Chính phủ đang theo đuổi là tích cực cho hệ thống tài chính của Việt Nam, hãng định mức tính nhiệm Fitch Ratings vừa đưa ra nhận định. Tuy nhiên, hãng này cũng cho rằng, những đề xuất còn chưa thực sự rõ ràng, cũng như mức độ thiếu chắc chắn trong cam kết và khả năng theo đuổi đến cùng các đề xuất, sẽ đặt ra những rủi ro không nhỏ trong ngắn hạn và trung hạn.

Sáng 08/03, ĐHĐCĐ thường niên 2012 của Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) đã thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK vào cuối quý 2/2012.

Ngân hàng Nhà nước dự kiến sẽ phát hành tín phiếu với các kỳ hạn 1, 3, 6 tháng đến dưới một năm để vừa đảm bảo thanh khoản cho các tổ chức tín dụng, vừa tránh nguy cơ dư thừa cung tiền.

Duong Dao**Analysis**

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

VN-Index chính thức rơi khỏi 440 điểm. HNX-Index giảm tới 4,26% và đã về gần tới ngưỡng 70 điểm. Phản ứng của thị trường cho thấy sức ảnh hưởng từ việc giá xăng tăng mạnh chiều hôm qua tới tâm lý thị trường là tương đối mạnh. Bên cạnh đó, việc NHNN dự kiến phát hành tín phiếu kỳ hạn dưới một năm cũng là một động thái cho thấy chính sách tiền tệ hiện vẫn đang duy trì chặt chẽ. Trong ngắn hạn, NĐT giữ tiền mặt tạm thời nên đứng ngoài thị trường. Đối với NĐT nắm giữ cổ phiếu, như chúng tôi đã khuyến nghị ở bản tin ngày 07/03, NĐT cần xem xét giảm tỷ lệ cổ phiếu ngay khi thị trường rơi khỏi ngưỡng hỗ trợ gần nhất: 440 điểm với VN-Index và 70 điểm với HNX-index.

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

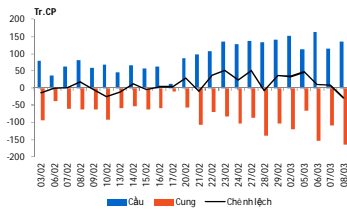
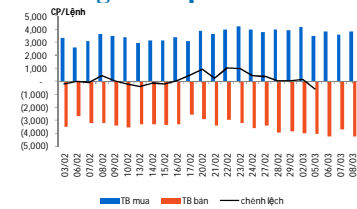
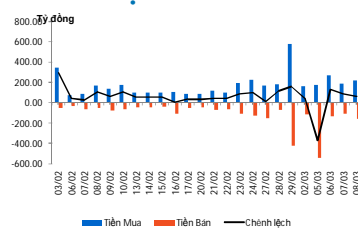
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	71.83	-3.20	-4.26%
KL.GD (triệu ck)	95.02	-23.09	-19.55%
GTGD (tỷ đồng)	907.97	-146.24	-13.87%
Tổng cung (triệu ck)	125.75	-16.12	-11.36%
Tổng cầu (triệu ck)	114.71	-39.49	-25.61%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.74	-2.35	-46.22%
KL bán (triệu ck)	1.81	-0.10	-5.11%
Giá trị mua (tỷ đồng)	42.43	-13.93	-24.71%
Giá trị bán (tỷ đồng)	18.57	-4.60	-19.86%



Đồ thị HNX-Index.

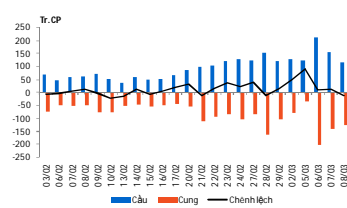
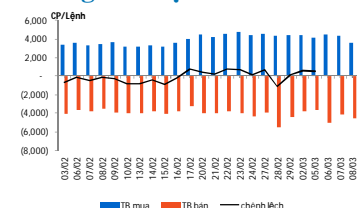
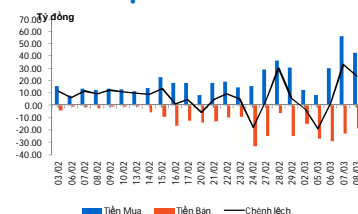
- Theo như những diễn biến với 2 kịch bản có thể xảy ra trên sàn Hà Nội, diễn biến phiên hôm nay cho thấy, nguy cơ kịch bản tiêu cực có xác suất xảy ra cao. Theo đó, nếu tiếp tục sụt giảm trong phiên sắp tới, HNX-Index sẽ chính thức mất ngưỡng 70 điểm và khi đó, xác suất giảm mạnh có thể xảy ra với ngưỡng hỗ trợ nằm tại vùng 65 và 60 điểm.
- Thị trường giảm chủ yếu do ảnh hưởng tâm lý đột ngột từ thông tin tăng giá xăng chiều qua. Tuy nhiên hiện tại dòng tiền trong thị trường chưa diễn biến quá tiêu cực, nên khả năng giảm sâu chưa có tín hiệu xác nhận.

Trong trường hợp HNX-Index tiếp tục giảm điểm và phá vỡ hỗ trợ 70 điểm, NĐT nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. NĐT giữ tiền mặt nên đứng ngoài quan sát diễn biến tiếp theo của thị trường. Hiện tại, HNX-Index có hỗ trợ lần lượt tại 65 và 60 điểm. Mức điều chỉnh của chỉ số mạnh hay yếu, giảm sâu hay không còn phụ thuộc vào diễn biến của yếu tố dòng tiền tham gia trong những phiên sắp tới.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa, VN-Index mất thêm 7.58 điểm, tương ứng 1.71% xuống 436.44 điểm. Toàn sàn có đến 112 mã giảm giá, trong đó VIC, STB giảm kịch sàn, và một loạt bluechips khác giảm mạnh như MSN, VNM, BVH, HAG, EIB, MBB... Trong những phút giao dịch sau đó, VN-Index rút ngắn tối đa mức giảm nhờ sự trở lại của những cổ phiếu “nóng”. Lúc 9h45, VN-Index chỉ còn giảm 1.12 điểm, tức 0.25% tạm dừng ở 442.9 điểm. Tuy nhiên những lúc sau đây, thị trường lại tiếp tục giảm sâu. Chốt phiên buổi sáng, VN-Index giảm 6.49 điểm, tương đương 1.46% xuống 437.53 điểm. Sang buổi chiều, áp lực bán mạnh cuối phiên khiến 207 mã chứng khoán tại HOSE giảm giá, trong đó hơn ½ số mã giảm kịch sàn. VN-Index rút xuống mức thấp nhất của phiên, tại 431.66 điểm, tức đã giảm 2.78% (12.36 điểm) so với tham chiếu.

HOSE có 90.58 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 1,573 tỷ đồng, giảm về khối lượng nhưng tăng về giá trị so với phiên trước.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa, toàn bộ cổ phiếu lớn đều giảm giá ngoại trừ HBB đứng giá và [SCR](#) tăng trần, làm cho HNX-Index mất 1.85 điểm sau 15 phút mở cửa, tương ứng 2.47% xuống 73.18 điểm. Chỉ số bắt đầu giảm mạnh từ sau 10h00, mức giảm của chỉ số này là gần 2 điểm, tức khoảng 2.64% xuống 73 điểm. Áp lực bán làm 160 mã giảm giá, chỉ có 77 mã tăng và 160 mã đứng yên. Những cổ phiếu ACB, PVS, BVS, KLS, VND, VCG... là những mã suy giảm nhiều nhất. Chốt phiên buổi sáng, HNX-Index giảm 2.2 điểm, tương ứng 2.93% xuống 72.83 điểm. Sang phiên buổi chiều, những mã như HBB, PVX, KLS, VND, SHB, PVS, WSS, ACB... dù không giảm sàn nhưng cũng rút giá khá mạnh. Chỉ số HNX-Index giảm mạnh 4.26% so với tham chiếu, tức 3.2 điểm xuống còn 71.83 điểm.

Khối lượng giao dịch tại HNX giảm so với phiên trước, còn 95 triệu đơn vị, tương tự giá trị cũng giảm còn 907.97 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 cổ phiếu tăng giá, và 24 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPE (tăng 5,56%), PVT (tăng 4,44%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PFL (giảm 6,67%), DPM (giảm 4,90%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 3,38% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 19,17 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 08/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,500	3,400	↓ -6.25	0.39	13.24	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	4,200	437,600	↓ -6.67	0.25	0.41	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,700	1,585,400	↓ -3.98	1.27	46.13	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,200	237,700	↓ -5.43	1.00	53.04	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,700	24,600	↑ 5.56	0.53	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,700	43,500	↓ -5.13	0.34	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,100	671,000	↓ -5.56	0.47	0.76	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	14,300	393,400	↓ -4.03	0.85	6.53	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,300	155,500	↓ -2.59	1.98	8.13	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,100	946,100	↓ -5.47	0.78	6.11	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19,100	54,200	↓ -4.50	0.82	24.49	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,700	6,700	↓ -2.90	0.64	1.79	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,700	1,977,300	↓ -3.68	1.33	5.90	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,800	7,401,700	↓ -5.77	0.43	1.58	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,100	919,450	↓ -4.90	1.74	4.70	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,100	602,570	↓ -4.38	1.17	7.16	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,200	106,020	↓ -0.92	2.17	9.68	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,100	721,770	↓ -1.92	0.45	3.52	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,100	287,930	↓ -4.63	3.01	14.99	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,900	1,463,360	↓ -4.80	1.06	14.22	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,500	416,850	↓ -4.26	0.58	35.51	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,400	175,210	↓ -3.57	0.46	1.23	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,600	148,800	↓ -3.45	0.51	6.35	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,100	185,080	↓ -4.21	0.82	4.74	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,600	208,440	↓ -3.45	0.45	1.24	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUÂN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
EIB	19,400	18,500	-4.64	173,070,698
MBB	16,500	16,100	-2.42	154,845,710
STB	22,600	21,500	-4.87	68,533,707
HAG	32,900	33,800	2.74	48,672,581
SSI	19,000	19,100	0.53	41,763,105

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBB	7,100	7,500	5.63	198,110
SHB	10,700	11,400	6.54	125,755
KLS	12,500	12,400	-0.80	83,176
PVX	10,800	10,500	-2.78	76,676
VND	10,600	10,400	-1.89	60,349

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	700	800	100	14.29
CAD	1,000	1,100	100	10.00
TRI	1,800	1,900	100	5.56
SBS	4,000	4,200	200	5.00
HT1	4,000	4,200	200	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LBE	10,000	10,700	700	7.00
DC2	7,200	7,700	500	6.94
VFR	10,100	10,800	700	6.93
MCC	13,100	14,000	900	6.87
PHH	5,900	6,300	400	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	1,200	1,100	-100	-8.33
TCO	10,000	9,500	-500	-5.00
HRC	44,000	41,800	-2,200	-5.00
TMS	28,000	26,600	-1,400	-5.00
SGT	6,000	5,700	-300	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BKC	10,000	9,300	-700	-7.00
L62	10,000	9,300	-700	-7.00
BSC	8,600	8,000	-600	-6.98
SCC	4,300	4,000	-300	-6.98
TMC	11,500	10,700	-800	-6.96

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MBB	18,869	STB	22,665
MSN	16,272	DPR	10,290
HPG	13,098	BVH	6,435
HAG	13,061	FPT	5,801
KDC	10,780	HPG	5,527

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	19,206	PVS	8,094
HBB	15,435	KLS	3,968
PVS	7,667	SCR	3,400
PGS	2,952	VCS	2,177
PVX	2,584	PVX	2,170

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339